

Số: **2127**/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **09** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại các Tờ trình: số 853/TTr-STP ngày 03/6/2019; số 1264 ngày 20/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP; Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Đài PT&THHP, Báo HP, Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC, KTGS&TĐKT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2127~~/QĐ-UBND ngày 09/9/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (02 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở Tư pháp	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp								
1	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường; phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	07 ngày làm việc	15 ngày	UBND thành phố	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
2	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư		07 ngày làm việc	UBND thành phố	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TƯ PHÁP (05 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực trọng tài thương mại (03 thủ tục)							
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	15 ngày	Sở Tư pháp	1.500.000 đồng		Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	10 ngày làm việc	Sở Tư pháp	1.000.000 đồng		Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018;

							- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
3	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	Sở Tư pháp	5.000.000 đồng		Nộp hồ sơ	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.

II. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý (02 thủ tục)

1	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017.
2	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (01 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực nuôi con nuôi							
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30 ngày	UBND cấp xã	400.000đ (miễn lệ phí đối với TH cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau làm con nuôi: trẻ khuyết tật, nhiễm			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011; - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

				HIV/AIDS; người có cộng với cách mạng nhận con nuôi)			
--	--	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 09/9/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (02 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
			Sở Tư pháp	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực nuôi con nuôi									
1	- Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em; - Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với TH người nước	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	- Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày; - Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày; - Cục con nuôi thông báo cho Sở	- UBND TP có ý kiến đề chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 10 ngày; - UBND TP ra quyết	Sở Tư pháp	- Lệ phí: 9.000.000 đồng/trường hợp; TH nhận 2 trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được			- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011;

	ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú; - Sở Tư pháp trình UBND TP: 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Cục Con nuôi.	định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 14 ngày.		giảm 50% mức lệ phí. - Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp; TH nhận trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo: thì được miễn nộp chi phí;		- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; - Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012; - Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi: 50 ngày; - Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày;	UBND TP ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 14 ngày.	Sở Tư pháp	- Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp; TH nhận 02 trẻ em trở lên là anh chị em ruột thì giảm 50% lệ phí đối với mỗi trẻ em. - Chi phí: miễn nộp		- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011;

			<p>- Cục con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú;</p> <p>- Sở Tư pháp trình UBND TP: 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Cục Con nuôi.</p>			chi phí.		<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
--	--	--	--	--	--	----------	--	--

PHỤ LỤC III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC TƯ PHÁP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 09/9/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (02 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND thành phố, Sở Tư pháp
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi và người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND thành phố, Sở Tư pháp

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TƯ PHÁP (05 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Trả lại tài sản	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	Sở Tư pháp

2	Chi trả tiền bồi thường	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	Sở Tư pháp
3	Thu hồi Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ Tư pháp	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
4	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ Tư pháp	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp
5	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ Tư pháp	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (03 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Trả lại tài sản	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp huyện
2	Chi trả tiền bồi thường	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp huyện
3	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp huyện

**D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (02 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Trả lại tài sản	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã
2	Chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã

17/11/2017